|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: /TTr–NHNN | | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* | |
| Dự thảo | |  | |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 42//2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ngày 28/02/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP về việc thông qua dự thảo Báo cáo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD. Tại dự thảo Báo cáo tổng kết, NHNN đã trình Chính phủ kiến nghị Quốc hội kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết 42. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin trình Chính phủ hồ sơ Nghị quyết kéo dài hiệu lực Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế**

**1. 1. Những kết quả đạt được**

Trải qua gần 05 năm đi vào thực tiễn, các quy định tại 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42) đã tạo ra hành lang pháp lý cần thiết cho công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD), Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), mang lại những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu và góp phần không nhỏ vào kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, thể hiện định hướng, chính sách đúng đắn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tạo niềm tin đối với hệ thống các TCTD nói riêng và toàn bộ xã hội nói chung đối với công tác xử lý nợ xấu trong nền kinh tế.

Theo báo cáo của các TCTD, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các TCTD đến 30/11/2021 là 420,0 nghìn tỷ đồng[[1]](#footnote-1), giảm 4,65% so với cuối năm 2020 và giảm 15,74% so với ngày 14/8/2017[[2]](#footnote-2). Lũy kế từ 15/08/2017 đến 30/11/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 373,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42; trong đó: *(i)* Xử lý nợ xấu nội bảng[[3]](#footnote-3) là 193,3 nghìn tỷ đồng[[4]](#footnote-4) (chiếm 51,78% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); *(ii)* Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 98,4 nghìn tỷ đồng (chiếm 26,36% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); *(iii)* Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB là 81,6 nghìn tỷ đồng[[5]](#footnote-5) (chiếm 21,85% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý).

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến 30/11/2021 đạt trung bình khoảng 5,66 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2,14 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực *(trung bình từ năm 2012 – 2017, hệ thống các TCTD xử lý được khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng).*

Trước khi có Nghị quyết số 42, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBĐ và khách hàng trả nợ còn chưa cao. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, xử lý nợ xấu nội bảng thông qua hình thức khách hàng trả nợ tăng cao, từ 15/8/2017 đến 30/11/2021, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 144,5 nghìn tỷ đồng (chiếm 38,71% tổng nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã xử lý), cao hơn nhiều so với tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực *(tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng trả trung bình năm từ 2012-2017 nợ/tổng nợ xấu là khoảng 22,8%)*.

Có thể nói, Nghị quyết số 42 đã tạo cơ chế xử lý hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD. Trong thời gian gần 05 năm kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo toàn ngành Ngân hàng triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng công tác xử lý nợ xấu và đạt được kết quả tích cực. Về cơ bản, ý thức trả nợ của khách hàng được nâng cao, một số quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD, VAMC áp dụng có hiệu quả trên thực tế.

**1.2. Những tồn tại, hạn chế**

Sau gần 05 năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, với ý nghĩa là một chính sách mới, đang được thực hiện thí điểm, trong quá trình triển khai Nghị quyết sẽ khó tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc. Theo đó, quá trình xử lý nợ xấu còn tồn tại một số vấn đề chính như sau:

*- Khó khăn, vướng mắc về quy định liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm:* Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 42/2017/QH14, điều kiện TCTD có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ tài sản bảm đảm theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác ký lại nội dung điều chỉnh hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ, vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ tài sản bảo đảm theo Điều 7 Nghị quyết 42.

- *Khó khăn, vướng mắc do thiếu các quy định liên quan đến xử lý nợ xấu:* Trên thực tế thực hiện việc thu giữ phát sinh rất nhiều trường hợp trên/trong tài sản bị thu giữ có các tài sản khác của bên bảo đảm hoặc bên thứ ba (các đồ gia dụng, điện tử, quần áo, giường tủ, ….) mà bên bảo đảm hoặc bên thứ ba không tự nguyện dời đi. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với các trường hợp này dẫn đến TCTD gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí cho việc xử lý các tài sản này (thuê nơi trông giữ, hậu quả pháp lý của việc hao mòn, thiệt hại tài sản trong quá trình trông giữ, xử lý tranh chấp...); Về hoàn trả vật chứng trong các vụ án, Điều 14 Nghị quyết 42 mới chỉ quy định về việc hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự mà chưa quy định về việc hoàn trả tài sản bảo đảm là tang vật của các vụ việc hành chính cho các TCTD. Trên thực tế xảy ra nhiều vụ việc tài sản bảo đảm là phương tiện vận tải bị cơ quan nhà nước tịch thu, tạm giữ do là tang vật trong vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính hoặc do vi phạm luật giao thông đường bộ...

- *Về xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản:*  Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 42 quy định*: “Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản…pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng”.* Như vậy, đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng còn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, xây dựng. Điều này dẫn đến việc khi TCTD đưa tài sản bảo đảm là dự án bất động sản ra bán đấu giá và xác định được người trúng đấu giá, nhưng lại không thực hiện được thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho người nhận chuyển nhượng do chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, năng lực theo quy định.

**2. Sự cần thiết tiếp tục thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14**

Nghị quyết 42 chỉ kéo dài 5 năm, đến ngày 15/8/2022 Nghị quyết 42 sẽ hết hiệu lực thi hành. Khi hết hiệu lực thi hành, toàn bộ cơ chế về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 đang được thực hiện sẽ chấm dứt, việc xử lý nợ xấu của TCTD sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, không được ưu tiên áp dụng một số chính sách được quy định tại Nghị quyết 42. Điều này sẽ tác động lớn đến quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD/VAMC, cũng như quá trình tái cơ cấu TCTD. Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị tại Kết luận số 19-KL/TW và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, NHNN được giao chủ trì nghiên cứu xây dựng Luật xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, trong thời gian xây dựng Luật xử lý nợ xấu, việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 là cần thiết vì các lý do như sau:

Nghị quyết 42 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD, là chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Qua 05 năm triển khai, Nghị quyết 42 thực sự đã mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, góp phần xử lý hiệu quả nợ xấu, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động động sản xuất, kinh doanh của nên kinh tế. Trên cơ sở những kết quả quan trọng đó, tại Phiên họp thứ 47, UBTVQH (Khóa XIV) đã tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo số 358/BC-CP ngày 5/8/2020 về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 và đã kết luận tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: *“UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hằng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này…UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các Bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết….”.*

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam, gây tác động tiêu cực đến thu nhập của các cá nhân, hộ gia đình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Điều này dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng vay suy giảm, nợ xấu của các TCTD có khả năng tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới. Do đó, việc tạo ra hành lang pháp lý ổn định cho việc xử lý nợ xấu là rất cần thiết.

Đồng thời, những bất cập về cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý nợ xấu không được tiếp tục triển khai sẽ không khuyến khích, huy động được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia cơ cấu lại các TCTD. Việc gián đoạn, thiếu hụt cơ chế, chính sách khuyến khích để hỗ trợ TCTD, VAMC xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm cũng sẽ kéo dài quá trình xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, các khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với các văn bản quy phạm pháp luật khác (đặc biệt liên quan đến xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu) không được kịp thời tháo gỡ sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến trình xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình xử lý tổ chức tín dụng yếu kém.

Tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm ký Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản đảm bảo” là một trong những nhiệm vụ lập pháp cần nghiên cứu, xây dựng mới và đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2114/QĐ-TTG ngày 16/12/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó, giao NHNN nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các TCTD, tài sản bảo đảm, xem xét đưa vào Chương trình năm 2023.

Từ những nội dung nêu trên, phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ kiến nghị Quốc hội ban hành Luật xử lý nợ xấu của các TCTD trên cơ sở kế thừa và hoàn thiện các quy định của Nghị quyết 42 nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, bền vững cho việc xử lý nợ xấu của các TCTD.

Tuy nhiên, việc xây dựng Luật về xử lý nợ xấu của các TCTD cần tuân thủ trình tự, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, để ban hành được luật cần nhiều thời gian nghiên cứu, đánh giá, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong khi đó, Nghị quyết 42 sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022. Vì vậy, để tránh tạo ra khoảng trống pháp lý khi Nghị quyết 42 hết hiệu lực thi hành và khi chưa ban hành được Luật, Ngân hàng Nhà nước đề xuất Chính phủ và Chính phủ đã đã Tờ trình kiến nghị Quốc hội kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết 42 trong giai đoạn 2022-2025.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 42 để quy định về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của toàn hệ thống ngân hàng, nâng cao vai trò, năng lực của VAMC. Nghị quyết này nhằm tiếp tục duy trì khuôn khổ pháp lý xử lý nợ xấu, tạo cơ sở pháp lý và các cơ chế xử lý các vướng mắc, khó khăn pháp lý hiện hành liên quan đến xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm các khoản nợ của tổ chức tín dụng, tạo cơ chế xử lý đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi các khoản nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm các khoản nợ của tổ chức tín dụng, để đảm bảo sự an toàn, phát triển bền vững cho toàn hệ thống ngân hàng nói riêng và tổng thể nền kinh tế nói chung, đảm bảo các tổ chức tín dụng tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

2.1. Tiếp tục thực hiện các quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến xử lý nợ xấu.

2.2. Cần phải xác định Nghị quyết là một văn bản chuyên ngành để xử lý nợ xấu nhằm xử lý triệt để và hiệu quả nợ xấu của ngành ngân hàng. Các nội dung liên quan đến xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm cần được ưu tiên thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, VAMC.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

2.2. Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu (VAMC)

2.3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục tiêu chính sách:**

Tiếp tục thực hiện các quy định của Nghị quyết 42 dưới hình thức tiếp tục thực hiện Nghị quyết. Theo đó, toàn bộ các nội dung của Nghị quyết 42 sẽ được tiếp tục thực hiện, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, ổn định về xử lý nợ xấu đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tiệm cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế cũng như giải quyết các vấn đề bất cập, xung đột pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết các khó khăn, vướng mắc mà TCTD, VAMC gặp phải trong quá trình xử lý nợ xấu của TCTD, tạo điều kiện cho TCTD thúc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu.

**2. Lý do lựa chọn:** Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy cần thiết phải trình Quốc hội tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 42 vì các lý do sau:

a. Tác động kinh tế:

- Việc tiếp tục duy trì chính sách xử lý nợ xấu tại Nghị quyết 42 tạo điều kiện cho TCTD đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu, thu hồi vốn nhanh, khơi thông nguồn vốn cho TCTD hoạt động, kinh doanh, góp phần ổn định hoạt động của TCTD, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu của TCTD và tránh các nguy cơ tiềm ẩn của nền kinh tế.

- Việc tiếp tục duy trì chính sách về quyền thu giữ tài sản của TCTD/VAMC: Giảm các vụ việc phải giải quyết tại Tòa án, rút ngắn được quá trình xử lý tài sản bảo đảm, qua đó giảm thiểu chi phí cho Nhà nước và TCTD/VAMC, tối đa hóa giá trị thu nợ từ tài sản bảo đảm, giảm nợ xấu của hệ thống TCTD, tăng quyền tiếp cận tín dụng ngân hàng cho các doanh nghiệp.

- Việc ghi nhận VAMC/bên mua nợ của TCTD/VAMC khi mua các khoản nợ có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất giải quyết khó khăn, vướng mắc cho VAMC khi mua các khoản nợ có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thúc đẩy các cá nhân, tổ chức bên ngoài tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu, qua đó đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu theo mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ, tạo điều kiện hình thành thị trường mua bán nợ, qua đó tăng quyền tiếp cận tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp.

- Việc duy trì chính sách không được kê biên đối với tài sản đang cầm cố, thế chấp tại TCTD/VAMC khi chưa đến hạn trả nợ được bảo đảm, mặt tiêu cực là làm giảm khả năng thi hành án của bên chủ tài sản cầm cố/thế chấp. Về mặt tích cực: Đảm bảo không làm xáo trộn tới hoạt động cấp vốn, sử dụng vốn giữa TCTD và khách hàng, qua đó không làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các cá nhân, tổ chức vay vốn tại TCTD.

- Việc duy trì chính sách về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm: Làm tăng khả năng thu hồi nợ của các TCTD, giảm áp lực tài chính cho TCTD trong quá trình xử lý nợ xấu, bảo đảm nguyên tắc khi xử lý tài sản bảo đảm phải ưu tiên thanh toán cho bên nhận tài sản bảo đảm.

b. Tác động xã hội

- Việc xử lý nợ xấu nói chung, xử lý tài sản bảo đảm nói riêng, không chỉ đơn thuần giúp các TCTD thu hồi nợ mà còn bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn của hệ thống ngân hàng, hệ thống tài chính quốc gia. Do đó, việc tiếp tục duy trì các chính sách từ Nghị quyết 42 sẽ tạo tâm lý tin tưởng của nhân dân và hệ thống ngân hàng.

- Về quyền thu giữa tài sản bảo đảm: Giải pháp này thúc đẩy chủ tài sản phối hợp với VAMC/TCTD trong quá trình thu hồi nợ, xử lý tài sản bảo đảm, tránh cho chủ tài sản có tâm lý chây ỳ, trốn tránh trả nợ, tạo điều kiện cho VACM/TCTD thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi, xử lý tài sản bảo đảm nói riêng và xử lý nợ xấu nói chung. Ngoài ra, quyền thu giữ tài sản bảo đảm của TCTD đã được các TCTD thực hiện từ hơn 10 năm qua theo quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm (Điều 63), Nghị quyết 42 chỉ quy định nhằm nối tiếp các quyền này của chủ nợ là TCTD/VAMC. Quy định này cũng là biện pháp phù hợp nhằm tránh tình trạng con nợ không hợp tác trong quá trình xử lý nợ (gồm cả việc thực thi các quyền và nghĩa vụ đã được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng).

- Việc mở rộng đối tượng được nhận thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức sử dụng đất bao gồm cả VAMC và bên mua nợ của TCTD và VAMC với mục đích là thúc đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu, do đó sẽ không ảnh hưởng tới các chính sách về đất đai. Quy định này cũng nhằm thống nhất quan điểm của các cơ quan quản lý và các cơ quan tư pháp (trong quá trình xét xử) nhằm xử lý thống nhất các vụ việc tranh chấp phát sinh, giảm thiểu chi phí về tài chính và thời gian của các bên trong quá trình tham gia tố tụng.

- Bổ sung quy định về phân bổ dần lãi dự thu, chênh lệch giữa giá trị khoản nợ và giá bán nợ xấu của tổ chức tín dụng trong khoảng thời gian nhất định, quy định này đảm bảo quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, đảm bảo quyền tự do thỏa thuận giữa các bên, không làm gia tăng nợ xấu của hệ thống TCTD, không làm xáo trộn hoạt động sản xuất, kinh doanh, của TCTD và khách hàng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Trong quá trình xây dựng, đơn vị chủ trì soạn thảo bảo đảm thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức tham gia xây dựng văn bản, bảo đảm cơ sở vật chất cho việc xây dựng văn bản và thực hiện việc sử dụng kinh phí xây dựng văn bản theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản pháp luật và các văn bản có liên quan.

Do đây là việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết nên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước mà đều là các khoản chi thường xuyên (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cấp hệ thống công nghệ…). Do vậy, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nhân lực hiện nay cơ bản sẽ đủ điều kiện cho việc tiếp tục thi hành Nghị quyết sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 là *kỳ họp Quốc hội tháng 5 năm 2022.*

Trên đây là Tờ trình đề nghị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo tổng kết Nghị quyết 42/2017/QH14; (2) dự thảo Nghị quyết;(3) Báo cáo đánh giá tác động)*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c); - Văn phòng Chính phủ (để p/h); - Bộ Tư pháp (để p/h);  - BLĐ NHNN; - Lưu: VT, PC (2)  DTAThu. | **THỐNG ĐỐC** |

1. Bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ hạch toán ngoại bảng cân đối kế toán, nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB theo Nghị quyết số 42. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nợ xấu được xác theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm cuối ngày 14/8/2017 (thời điểm Nghị quyết số 42 bắt đầu có hiệu lực) là 498,5 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro và hình thức TCTD bán nợ cho VAMC thông qua phát hành TPĐB. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý dưới các hình thức: *(i)* Khách hàng trả nợ: 141,7 nghìn tỷ đồng; *(ii)* TCTD nhận TSBĐ thay cho nghĩa vụ trả nợ: 3,2 nghìn tỷ đồng; *(iii)* Bán, phát mại TSBĐ: 7,9 nghìn tỷ đồng; *(iv)* Bán cho các tổ chức khác: 24,0 nghìn tỷ đồng; *(v)* Các hình thức xử lý khác: 12,9 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Không bao gồm hình thức TCTD mua lại khoản nợ xấu từ VAMC. [↑](#footnote-ref-5)